

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGÂN SƠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2019/HS-ST**
Ngày: 07-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÂN SƠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hoàn;

Ông Đồng Phúc Nghiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vương Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Bế Văn C, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1992 tại huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 8/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bế Văn L, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1956; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Sầm Đức Tùng - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lý Tiến C1, sinh 10/10/1992 - Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt có lý do).

- Người làm chứng:

- Anh Bàn Văn L, sinh 29/5/1982 - Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Lương Văn Đ, sinh 04/6/1979 - Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

Người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1967 - Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 04/6/2019 tại khu vực rìa đường Quốc lộ 3 thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Ngân Sơn phát hiện Bế Văn C, sinh năm 1992, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đang có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy nên tổ công tác đã kiểm tra, do hoảng sợ nên bị cáo C đã vút 01 gói nhỏ ma túy được gói bằng lớp giấy vò bao thuốc lá nhãn hiệu Du lịch, bên trong có 02 gói nhỏ ma túy ra mặt đường Quốc lộ 3. Từ căn cứ trên Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ, niêm phong vào trong phong bì ký hiệu T1, ngoài ra còn tạm giữ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Angel X có biển kiểm soát 11F6 – 3623; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL và số tiền 350.000 đồng.

Hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã tiến hành mở, đóng niêm phong, cân khối lượng vật chứng thu giữ được của bị cáo C, kết quả: 02 gói chất bột màu trắng dạng nén được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng là 0,13 gam niêm phong trong phong bì ký hiệu V1 để trưng cầu giám định; Giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ thu giữ của bị cáo tiến hành niêm phong lại, ký hiệu V2 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn quản lý theo quy định.

Ngày 05/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã ra quyết định số 27, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn để giám định số ma túy thu giữ của bị cáo Cường.

Tại bản kết luận giám định số: 90/KTHS-MT ngày 08/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu V1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,130g (không phẩy một ba không gam).

Xét thấy cần thiết cho việc điều tra vụ án, ngày 01/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn đã khám xét chỗ ở đối với Bế Văn C tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, kết quả không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra xác định, bị cáo C khai nhận số ma túy bị thu giữ là của bị cáo mua về để sử dụng và bán cho các đối tượng khác, cụ thể: Khoảng 11 giờ ngày 04/6/2019 bị cáo một mình từ nhà ở của bị cáo thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn đến nhà Lý Tiến C1, sinh năm 1992, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc

Kạn để nhờ C1 mua ma túy hộ, C1 đồng ý nên C đưa cho C số tiền 500.000 đồng rồi chờ C1 ở rìa đường Quốc lộ 3 thuộc thôn Năm Nộc, xã Bằng Vân, huyện Ngân Sơn, một lúc sau C1 quay lại và đưa cho bị cáo C 01 gói nhỏ ma túy. Sau khi mua được ma túy, C và C1 mỗi người sử dụng một ít, sử dụng xong C mượn xe của C1 để đi về nhà. Về đến nhà một lúc thì có L (không rõ họ, tên đệm) khoảng 30 tuổi nhà ở thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn hỏi mua ma túy, C đồng ý bán và hẹn L ra đầu đường bê tông và thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó C đi xe mô tô Biển kiểm soát 11F6 – 3623 trước đó đã mượn của C1 đến vị trí như đã hẹn, khi gần đến chỗ hẹn cách 100 mét, C dựng xe mô tô vào lề đường rồi đi bộ đến chỗ hẹn, khi đang lên thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn phát hiện, C vớt ma túy từ trong tay ra cách người 2,15 mét lên mặt đường Quốc lộ 3.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo còn khai nhận được bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ được bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Bàn Văn L, sinh năm 1982, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn 02 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Vào khoảng 08 giờ ngày 03/6/2019 bán cho L 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000 đồng;

+ Lần 2: Vào khoảng 09 giờ ngày 04/6/2019 bán cho L 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000 đồng.

Địa điểm những lần mua bán ma túy với Lâm đều tại sân của nhà ông H (bị cáo không biết rõ họ, tên đệm) nhà thuộc thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn.

Vào khoảng 14 giờ ngày 03/6/2019 bán cho Lương Văn Đ, sinh năm 1979, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000 đồng. Địa điểm bán ma túy là sân trước nhà của anh T (bị cáo không biết rõ họ, tên đệm).

Về nguồn gốc số ma túy bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy do bị cáo nhờ C1 (không rõ họ, tên đệm) nhà ở thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn đi mua hộ 02 lần. Lần 1 vào khoảng 19 giờ ngày 02/6/2019 và lần 2 vào khoảng 11 giờ ngày 04/6/2019. Cả hai lần đều đưa cho C1 500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKSNS, ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn đã truy tố bị cáo Bé Văn C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị tuyên xử bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn trả vụ Bé Văn C ký hiệu T90; 01 phong bì niêm phong giấy gói cũ thu giữ của Bé Văn C ngày 04/6/2019 ký

hiệu V2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, bàn phím bấm và 01 chiếc thẻ sim gắn trong điện thoại;

- Tích thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng là số tiền do bị cáo bán ma túy mà có trong số tiền 350.000 đồng thu giữ của bị cáo, số tiền còn lại 50.000 đồng trả lại cho bị cáo;

- Trả lại cho anh Lý Tiến C1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Wave Angel X, biển kiểm soát 11F6 – 3623.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo, và các tình tiết giảm nhẹ là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hoàn cảnh gia đình khó khăn vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Do bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy và do hám lời nên bị cáo Bé Văn C, sinh năm 1992, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi mua ma túy (Heroine) về để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác, cụ thể: Trong các ngày 03 và 04 tháng 6 năm 2019 bán cho Bàn Văn L hai lần, mỗi lần 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000 đồng, được tổng số tiền là 200.000 đồng. Ngày 04/6/2019 bán cho Lương Văn Đ, sinh năm 1979, trú tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000 đồng.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngân Sơn quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Phạm tội 02 lần trở lên... ”.

Người bào chữa tại phiên tòa đã đưa ra được nhưng chứng cứ chứng minh về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và các chứng cứ khác nhằm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy bản bào chữa của người bào chữa có căn cứ và cơ sở pháp luật, do vậy cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, trong quá trình điều tra bị cáo đã tự mình khai nhận trước đó còn được bán ma túy cho người khác. Do vậy được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ là *“Người phạm tội tự thú”* và *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt đối với bị cáo

Về hình phạt chính, xét thấy cần phải buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù tại trại giam một thời gian nhất định. Tuy nhiên, xét thấy bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ân hận và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Ngoài ra, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật, vì vậy cần xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, xử phạt bị cáo theo khung hình phạt liền kề nhẹ hơn, như vậy vẫn đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với cộng đồng để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và cộng đồng. Điều đó cũng thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta đối với người phạm tội, thể hiện chính sách pháp luật phù hợp với người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do đó không xem xét áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng trong vụ án

- Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ghi vạ: Bế Văn C (1992) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu T90, mặt sau có 03 chữ ký không đọc được và 02 dấu đỏ hình tròn dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Mẫu vật được hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu giám định còn lại là: 0,110g (không phải một một không gam) Heroine; 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ghi giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của Bế văn C, ngày 04/6/2019 tại A, xã B,

huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, phong bì ký hiệu V2, mặt sau có 02 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, 04 chữ ký không đọc được, 02 chữ C, 02 dòng chữ Bé Văn C, 01 dòng chữ Cao Như H, 01 dòng chữ Nông Văn T, 01 dòng chữ Chu Thanh T, 01 dòng chữ Doanh Sơn T xét cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, bàn phím bấm, có số IMEI 1: 352121085851986, IMEI 2: 352121085851994, điện thoại cũ đã qua sử dụng, hiện tại bật không lên nguồn thu giữ của bị cáo và 01 thẻ sim gắn bên trong chiếc điện thoại xét cả chiếc điện thoại và sim điện thoại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu SYM có chữ San yang motor Tawan, loại xe Wave Angel X có biển kiểm soát 11F6 – 3623, có số máy: VMVX 1C – D 009816; số khung: RLGXB 10AD 4D – 009816, xe không có gương chiếu hậu bên phải, phần đầu xe nhựa bị vỡ, nứt được dán băng dính đen, có gắn thêm 01 đèn màu vàng, xe không có hộp xích, không có bóng đèn chiếu hậu, nắp bảo vệ đèn chiếu hậu bị vỡ, khóa yên xe bị hỏng, xe cũ đã qua sử dụng, xét đây là tài sản riêng của anh Lý Tiến C1 do bị cáo mượn, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho anh Lý Tiến C1.

- Truy thu bị cáo số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có trong số tiền 350.000 đồng thu giữ của bị cáo, số tiền 50.000 đồng còn lại trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác

Ngoài ra, trong vụ án này còn có đối tượng Lý Tiến C1 quá trình điều tra, bị cáo C khai là người mua ma túy hộ bị cáo và cho bị cáo mượn xe mô tô BKS 11F6 – 3623. Tuy nhiên, qua đấu tranh, đối chất C1 không thừa nhận được mua ma túy hộ C và không biết C mượn xe của C1 để đi mua ma túy do vậy không có cơ sở để điều tra, xử lý đối với Chi.

Đối với các đối tượng Bàn Văn L và Lương Văn Đ, là những người mua ma túy với bị cáo C để sử dụng, qua điều tra xác định hành vi của các đối tượng này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn không xem xét xử lý về mặt hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí, do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 47, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Tuyên bố bị cáo Bé Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo 04 tháng 6 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng trong vụ án:

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ghi vạ: Bé Văn C (1992) tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu T90, mặt sau có 03 chữ ký không đọc được và 02 dấu đỏ hình tròn dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Mẫu vật được hoàn trả lại cho cơ quan trung cầu giám định còn lại là: 0,110g (không phẩy một một không gam) Heroine; 01 phong bì niêm phong, mặt trước phong bì có ghi giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của Bé Văn C, ngày 04/6/2019 tại thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn, phong bì ký hiệu V2, mặt sau có 02 dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngân Sơn, 04 chữ ký không đọc được, 02 chữ C, 02 dòng chữ Bé Văn C, 01 dòng chữ Cao Như H, 01 dòng chữ Nông Văn T, 01 dòng chữ Chu Thanh T, 01 dòng chữ Doanh Sơn T.

2.2. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, bàn phím bấm, có số IMEI 1: 352121085851986, IMEI 2: 352121085851994, điện thoại cũ đã qua sử dụng, hiện tại bật không lên nguồn và 01 thẻ sim gắn bên trong chiếc điện thoại;

2.3. Tịch thu sung quỹ nhà 300.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy mà có trong số tiền số tiền 350.000 đồng thu giữ của bị cáo, số tiền còn 50.000 đồng trả lại cho bị cáo;

2.4. Trả lại cho anh Lý Tiên C1, sinh ngày 10/10/1992 – Trú tại: Thôn A, xã B, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn 01 xe máy nhãn hiệu SYM có chữ San yang motor Tawan, loại xe Wave Angel X có biển kiểm soát 11F6 – 3623, có số máy: VMVX 1C – D 009816; số khung: RLGXB 10AD 4D – 009816, xe không có gương chiếu hậu bên phải, phần đầu xe nhựa bị vỡ, nứt được dán băng dính đen, có gắn thêm 01 đèn màu vàng, xe không có hộp xích, không có bóng đèn chiếu hậu, nắp bảo vệ đèn chiếu hậu bị vỡ, khóa yên xe bị hỏng, xe cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao ngày 04/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngân Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngân Sơn).

3. Về án phí: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Công

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Hoàn

Đồng Phúc Nghiê

Nguyễn Thái Công

